

TRƯỜNG HÁN NGỮ VIỆT HÀN KANATA

가나다 어학당



GIÁO TRÌNH ÔN LUYỆN

TOPIK 3-4 VÀ 5-6

듣기 & 쓰기

Lưu hành nội bộ

MỤC LỤC

HỎI VÀ ĐÁP VỀ TOPIK	5
NHỮNG ĐIỀU CẦN GHI NHỚ ĐỂ LUYỆN VÀ THI TOPIK TỐT NHẤT	13
NGHE	1
I. ÔN TẬP	1
HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI NGHE TOPIK	1
II. LUYỆN ĐỀ	3
ĐỀ 1	3
ĐỀ 2	18
ĐỀ 3	32
ĐỀ 4	46
KỊCH BẢN	61
ĐỀ 1	61
ĐỀ 2	76
ĐỀ 3	90
ĐỀ 4	103
VIẾT	117
I. ÔN TẬP	118
1. CÂU 51	118
2. CÂU 52	122
KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC CHỮ & QUY TẮC VIẾT GIẤY KẼ Ô	127
3. CÂU 53	131
4. CÂU 54	139
II. LUYỆN ĐỀ	144
CÂU 51-52	144
CÂU 53	160
CÂU 54	175

HỎI VÀ ĐÁP VỀ TOPIK

I. Các câu hỏi thông thường

1. Mục tiêu thi có ảnh hưởng đến kết quả Topik hay không? Dựa vào mục tiêu thi thì cần phân chia cách làm đề như thế nào?

- Mục tiêu đi thi là rất quan trọng. Tùy theo mục tiêu mà cách tiếp cận khác nhau:
- Nếu bạn thi để lấy chứng chỉ thì cách làm đề thi cần từ dễ đến khó, tập trung vào những câu phù hợp với năng lực của mình, không nên tập trung vào các câu khó vì sẽ rất mất thời gian, trong khi điểm là bằng nhau.
- Còn nếu chỉ là để kiểm tra xem năng lực tiếng Hàn của mình thì nên làm theo trình tự, từ từ và đúng như những gì mình học

2. Nguyên tắc làm bài thi là gì?

- Không nên vì câu khó mà tốn quá nhiều thời gian. Nên xác định rõ quỹ thời gian cho một câu là gì, và ưu tiên cho những câu nào.
- Không nên để điểm liệt cho từng môn.
- Đọc kỹ bài thi và đọc kỹ đáp án 1 lần, thay vì đọc nhiều lần. Sau khi bạn đã đọc lần 1 thì thông thường đã định hình xong đáp án, việc đọc lại cũng thường ít thay đổi đáp án, vì thế phải đọc kỹ.
- Nên căn cứ vào mục tiêu cụ thể của mình để xác định vùng bài thi cần làm. Ví dụ nếu năng lực mình chỉ ở cấp 3-4 thì nên làm khoảng từ câu 1-35 trở xuống, cấp 5-6 thì nên cố gắng làm hết, nếu sức học hạn chế thì không nên làm hết tất cả bài thi.
- Nên làm theo nguyên tắc làm từ dễ đến khó, càng về sau sẽ càng khó. Câu 57-60 là khó nhất, điểm cũng bằng các câu khác, đừng làm trước.
- Nắm bắt chính xác nội dung yêu cầu của đề bài: Tìm nội dung giống hay khác. Tìm nội dung đúng nhất, Tìm nội dung trọng tâm.
- Đọc cả câu rồi mới làm bài, có thể tự làm , hoặc có thể đọc đáp án trước khi đọc bài
- Nếu thấy đáp án đúng, nên đánh dấu ngay
- Nên sử dụng chân lý để chọn câu đúng.
- Chú ý sự khác biệt về văn hóa, những khái niệm Vn không có (tàu điện ngầm, hệ tư tưởng và thói quen tập quán của người Việt nam và Hàn quốc cũng khác nhau).

3. Thời gian ôn thi, nên học kiến thức hay nên học kỹ năng làm bài?

- Ở thời điểm ôn thi, bạn cần phải xác định rõ rằng bạn học luyện kỹ năng làm bài thi + ôn tập kiến thức, không phải là thời điểm học mở rộng kiến thức vì sẽ bị rối và không thể tiếp thu kiến thức mới
- Trong thời gian ôn thi, bạn cũng chỉ nên tập trung ôn lại kiến thức tương đương trình độ của mình, trình độ mình cấp 3-4 thì không nên ôn kiến thức 5-6 vì điều đó là quá sức.
- Kỹ năng làm bài là cực kỳ quan trọng, vì thế phải tập trung học các kỹ năng này: Ví dụ: với những câu Yêu cầu chọn chủ đề thì cách làm thế nào: Chủ đề là gì, chủ đề thường nằm ở đâu, sau khi đọc xong thì tóm tắt luôn nội dung và tự mình làm chủ đề, sau đó đối chiếu với đáp án, hoặc đọc đáp án trước sau khi đọc bài vv.

4. Em nên ôn thi theo bộ đề nào?

- Kết cấu đề thi thì có thay đổi theo thời gian và yêu cầu của từng thời kỳ, ví dụ trước đây chia làm 1-2, 3-4, 4-6, nhưng sau này thì gộp lại còn 1-2, còn 3-4-5-6 thì thi chung một đề.
- Hiện tại thì Topik đã tổ chức >80 đợt thi, qua nghiên cứu thì thấy cấu trúc, kiểu ra đề thi đề lần 1-10 là một dạng, từ 20-30 gần giống nhau và, đề 30-40 một dạng, 41-50 cũng một dạng và 51-60 gần đây cũng có xu thế ra đề giống nhau.
- Do xu thế ra đề như vậy nên ôn thi bằng cách luyện những đề gần nhất mới ra. Có thể ôn đề từ 50 trở lại đây nếu được. Thay vì ôn thi hay sử dụng một số giáo trình khác (chỉ nên dùng tham khảo) vì chất lượng của những loại đề này cũng không đồng nhất và chỉ có ích về mặt kiến thức, còn cách ra đề thì không giống với các đề của tổ chức Viện học trình đánh giá Hàn Quốc, đơn vị ra đề thi Topik.

5. Nguyên tắc ngoại trừ là nguyên tắc thế nào?

Đây là phương pháp cổ điển nhưng thực ra rất hiệu quả. Phương pháp loại trừ là loại dần các câu sai bằng cách chứng minh nó sai. Câu sai có thể thuộc các loại sau:

- Sai về 5W+ 1H
- Sai vì không có thông tin ở trong bài
- Sai vì trái với chân lý, sự thật hiển nhiên.
- Sai với ý mà người viết trong bài.

6. Nếu gặp từ vựng mới trong bài thì nên làm thế nào?

- Bạn không nên quá tập trung và mất thời gian vì từ mới đó, mà hãy cố gắng hiểu ý của cả câu.
- Dùng ngữ cảnh để đoán ý của từ, bạn có thể đoán ý nghĩa của từ bằng ý nghĩa của từ trước và sau từ đó, hoặc cả câu trước và sau câu đó.
- Có thể dùng âm Hán Việt để đoán; tất nhiên dùng âm Hán Việt thì bạn cần phải hiểu nguyên tắc đoán là gì. Nếu có điều kiện nên học lớp âm Hán Việt trong tiếng Hàn.
- Đoán ý nghĩa và đừng quá bận tâm vào từ vựng

7. Có thể cho biết bí quyết học thi Topik hiệu quả nhất?

- Bạn cần có khối lượng từ vựng thật tốt, từ vựng sẽ giải quyết mọi vấn đề, ít nhất giúp bạn hiểu bài văn nói gì.
- Nên tổ chức ôn thi sớm, thay vì đến khi thi mới học ôn thi, ôn thi sớm giúp bạn tiếp thu kiến thức tốt, thay vì tập trung ôn thi một lần sẽ khiến cho bạn không thể tiếp thu, thậm chí gây rối.
- Bạn có thể thi nhiều lần thay vì thi một lần, thông thường thì nếu bạn thiếu một vài điểm cho một mục tiêu nào đó có nghĩa là bạn sẽ đậu trong lần thi tiếp theo.
- Nên tạo áp lực bằng cách làm bài thi thường xuyên, nhưng theo đúng thời gian của một bài thi thật, không nên nhượng bộ về mặt thời gian vì điều đó làm thành thói quen không tốt khi đi thi, sẽ luôn khiến bạn không đủ thời gian.
- Bạn làm đề thi không nên theo phương thức Đọc- dịch- hiểu làm bài thi vì đây là phương pháp tốn rất nhiều thời gian.
- Sau khi làm đề thi thử, nên xem mình sai ở đâu, triệt để khắc phục lỗi sai đó thì kết quả sẽ tăng dần theo thời gian

8. Phải lên kế hoạch học ra sao để thi topik?

- Chọn giáo trình, nên lấy những đề thi thử gần đây để làm đề thi học và ôn tập.
- Tập hợp lại cấu trúc ngữ pháp đã học và những cấu trúc ngữ pháp đã xuất hiện trong những đề thi gần đây. Chỉ cần hiểu cấu trúc ngữ pháp đó là gì, không cần phải quá đi sâu học chi tiết.
- Học kỹ năng làm bài cho từng thể loại câu hỏi: Câu hỏi trọng tâm thì làm thế nào? Câu hỏi chọn chủ đề chính thì cách làm thế nào? Câu hỏi chọn đáp án đúng thì làm thế nào.
- Làm bài thi thường xuyên theo như một kỳ thi thực, bạn có thể lấy những đề cũ đã thi để làm, làm xong có thể tự chấm điểm để biết mình sai chỗ nào, thiếu chỗ nào.
- Học cần phải cố định về mặt thời gian và có thời gian đầu tư, hình thành thói quen thì mới có thể ghi nhớ.

9. Xin cho hỏi là trường em yêu cầu Topik 2, vậy em cần thời gian và khối lượng học thế nào để có thể đạt chứng chỉ này.

Sau đây là bảng thống kê tổng số lượng từ vựng, ngữ pháp và quán dụng ngữ đã xuất hiện của 60 đợt thi trong thời gian vừa qua theo từng cấp độ và Kanata đã thực hiện

Topik	Ngữ pháp	Từ vựng	Thời gian học
Cấp I (topik 1-2)	110 cấu trúc	1159 từ vựng	6 tháng
Cấp II (topik 3-6)	187 cấu trúc 248 quán dụng ngữ	6257 từ vựng	Tối thiểu 9 tháng trở lên

10. Chứng chỉ Topik là gì ạ?

- TOPIK là chứng chỉ được cấp theo các cấp độ 1-6 cho người học tiếng Hàn Quốc, do Viện học trình đánh giá và giáo dục của Hàn Quốc cấp. Đây là chứng chỉ duy nhất trên thế giới được thừa nhận rộng rãi và hiệu quả nhất. Là cơ sở để xét du học, xin học bổng, xin việc, nhập quốc tịch Hàn Quốc và rất nhiều ưu đãi khác, với các trường tại Việt Nam thì TOPIK được thừa nhận thay thế trình độ tiếng Hàn ABC cho ngoại ngữ hai.
- Chứng chỉ Topik do Viện học trình đánh giá Hàn quốc tổ chức, thời gian thi tùy theo nhu cầu và từng vùng miền, tuy nhiên hiện tại thì mỗi năm thi 4-6 đợt vào tháng 4-5 và tháng 9-10, có thể thay đổi và bổ sung số lần thi.
- Hình thức thi chứng chỉ Topik về cơ bản vẫn thi bằng giấy cho đến hiện tại và vẫn chưa có áp dụng thi nói. Nhưng có thể sẽ áp dụng thi nói vào tháng 4 năm 2019.
- Thời hiệu của chứng chỉ Topik là 2 năm và hết giá trị sẽ phải thi lại.

11. Đối tượng cần lấy chứng chỉ Topik là đối tượng nào?

- Lấy chứng chỉ ngoại ngữ: Các trường đại học Việt Nam hiện thường yêu cầu học sinh có chứng chỉ Topik để thay thế cho chứng chỉ ngoại ngữ hai.
- Du học sinh: bắt buộc các bạn phải có chứng chỉ này để làm hồ sơ du học ở Hàn quốc (trừ học ngôn ngữ). Chứng chỉ Topik còn là điều kiện để các trường cấp học bổng cho học sinh.
- Phụ nữ kết hôn di trú: cần có chứng chỉ Topik để nộp hồ sơ xin visa
- Những người có nhu cầu xin việc vào công ty Hàn quốc: Các công ty Hàn quốc coi topik là chứng chỉ khá chính xác để xác định năng lực tiếng Hàn (mặc dù không có thi nói) để xác định mức lương, thù lao vv.
- Tất cả những ai có nhu cầu.

12. Xin cho hỏi yêu cầu của từng cấp là như thế nào?

Trình độ	Tiết	Phạm vi thi	Thể Loại	Số câu hỏi	Điểm	Tổng điểm
TOPIK I (Cấp 1 -2)	Tiết 1	Nghe (40 phút)	Hình thức trắc nghiệm khách quan	30	100	200
		Đọc Hiểu (60 phút)	Hình thức trắc nghiệm khách quan	40	100	
TOPIK II (Cấp 3 ~6)	Tiết 1	Nghe (60 phút)	Hình thức trắc nghiệm khách quan	50	100	300
		Viết (50 phút)	Hình thức viết tự luận	4	100	
	Tiết 2	Đọc hiểu (70 phút)	Hình thức trắc nghiệm khách quan	50	100	

13. Hệ thống bảng điểm Topik như thế nào?

✓ TOPIK I

ĐÁNH GIÁ TỪNG CẤP	MỨC ĐÁNH GIÁ
CẤP 1	<p>Thực hành được khả năng ngôn ngữ cơ bản cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày như là: ‘giới thiệu bản thân, mua đồ, gọi món ăn, v...v... Hiểu và thể hiện được các nội dung liên quan đến các chủ đề thân quen và mang tính riêng tư như: ‘bản thân, gia đình, sở thích, thời tiết,...’</p> <p>. Hình thành câu văn đơn giản dựa trên việc nắm được khoảng 800 từ vựng cơ bản và ngữ pháp cơ bản. Có thể hiểu và hình thành các câu trong sinh hoạt, trong thực tế một cách đơn giản.</p>
CẤP 2	<p>. Có thể thực hành được các kỹ năng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày như là ‘gọi điện thoại, nhờ vả’, và trong các thiết bị công cộng như là ‘bưu điện, ngân hàng’,...</p> <p>. Có thể hiểu và sử dụng được khoảng 1,500 ~ 2000 từ vựng để hình thành các câu có liên quan đến các chủ đề thân thuộc và mang tính riêng tư.</p> <p>. Có thể phân biệt và sử dụng được từ vựng trong các tình huống trang trọng và không trang trọng.</p>

✓ TOPIK II

ĐÁNH GIÁ TỪNG CẤP	MỨC ĐÁNH GIÁ
CẤP 3	<p>. Có thể thực hành các từ vựng cơ bản mà không cảm thấy có khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày và đồng thời cũng có thể sử dụng các từ vựng cơ bản cần thiết để sử dụng trong các dịch vụ công cộng đa dạng và trong việc duy trì mối quan hệ xã hội.</p> <p>. Có thể hiểu hoặc thể hiện được các đề tài thân thuộc, cụ thể và các đề tài mang tính xã hội thân thuộc với bản thân.</p> <p>. Có thể phân biệt, hiểu và sử dụng được các đặc tính cơ bản của văn viết và văn nói.</p>
CẤP 4	<p>. Có thể thể hiện được khả năng sử dụng ngôn ngữ cần thiết để duy trì mối quan hệ xã hội và trong việc sử dụng các thiết bị công cộng. Đồng thời cũng có thể thể hiện được ở một mức độ nào đó kỹ năng cần thiết trong việc tiến hành các công việc thông thường nói chung.</p> <p>. Có thể hiểu được các nội dung bình dị trong ‘tin tức, các bài báo’. Có thể hiểu một cách tương đối chính xác và sử dụng thành thạo các tài liệu mang tính chất trừu tượng.</p> <p>. Có thể hiểu và sử dụng được các nội dung mang tính văn hóa, xã hội trên nền tảng hiểu về nền văn hóa đặc trưng của hàn quốc cũng như các cách thể hiện thường dùng.</p>
CẤP 5	<p>. Có thể thực hiện được ở một mức độ nào đó kỹ năng ngôn ngữ cần thiết trong các công việc hay nghiên cứu mang tính chuyên môn. Đồng thời cũng có thể hiểu và sử dụng được kỹ năng ngôn ngữ liên quan đến các tài liệu không quen thuộc được trải rộng trong tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa</p> <p>. Có thể phân biệt và sử dụng một cách thích hợp các từ vựng tùy theo các bối cảnh mang tính trang trọng hay không trang trọng, văn viết hay văn nói.</p>
CẤP 6	<p>. Có thể thực hành trôi chảy, tương đối chính xác kỹ năng ngôn ngữ cần thiết trong việc tiến hành các công việc hay trong nghiên cứu các lĩnh vực chuyên môn và đồng thời cũng có thể hiểu và sử dụng được kỹ năng ngôn ngữ liên quan đến các tài liệu không quen thuộc được trải rộng trong tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa</p> <p>. Có thể không thể đạt đến mức độ nói như người bản xứ nhưng sẽ không cảm thấy khó khăn trong việc thực hành kỹ năng ngôn ngữ và thể hiện ý nghĩa của chúng.</p>

14. Xin hỏi “Tiêu chí đánh giá cho từng môn thi”

✓ MÔN NGHE

Nội dung đánh giá	Cấp	Tiêu chí đánh giá
TOPIK I	Cấp 1	Đánh giá mức độ nghe, hiểu, có thể suy luận được nội dung hội thoại cá nhân liên quan đến cuộc sống hàng ngày .
	Cấp 2	-Đánh giá mức độ nghe, hiểu, có thể suy luận được nội dung hội thoại cá nhân liên quan đến cuộc sống hàng ngày. -Đánh giá mức độ nghe, hiểu, có thể suy luận được nội dung hội thoại được xây dựng dựa trên đề tài xã hội. -Đánh giá mức độ có thể hiểu những câu văn được sử dụng thực tế đơn giản.
TOPIK II	Cấp 3	-Đánh giá mức độ nghe, hiểu, có thể suy luận hội thoại cá nhân thân thuộc được xây dựng dựa trên đề tài xã hội đơn giản. -Đánh giá mức độ nghe, hiểu sơ lược, có thể suy luận hội thoại thực dụng như quảng cáo, phỏng vấn, dự báo thời tiết ...
	Cấp 4	-Đánh giá mức độ nghe, hiểu, có thể suy luận: + Hội thoại có đề tài thân thuộc cần thiết trong việc duy trì các quan hệ xã hội. + Hội thoại có đề tài mang tính xã hội-mang tính trừu tượng thông thường. + Tin tức hoặc thảo luận có nội dung tương đối dễ.
	Cấp 5	-Đánh giá mức độ nghe, nắm rõ nội dung, suy luận, mức độ hiểu mang tính phê phán: + Hội thoại trong lĩnh vực thực hiện các nghiệp vụ thông thường. + Hội thoại thông thường có liên quan đến những lĩnh vực chuyên ngành như kinh tế, xã hội, văn hoá... + Hội thoại hoặc bài diễn văn có đề tài thân thuộc.
	Cấp 6	-Đánh giá mức độ nghe, nắm rõ nội dung, suy luận, mức độ hiểu mang tính phê phán: + Hội thoại trong lĩnh vực thực hiện các nghiệp vụ thông thường. + Hội thoại đi sâu vào nội dung có liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành như chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục... + Hội thoại, bài diễn văn hoặc diễn thuyết phức tạp.

✓ MÔN ĐỌC

Nội dung đánh giá	Cấp	Tiêu chí đánh giá
TOPIK I	Cấp 1	Đánh giá mức độ đọc hiểu, nắm rõ thông tin, hiểu được ý nghĩa của câu từ, câu văn, đoạn văn ngắn được sử dụng thành thực ở nơi công cộng thường ngày trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.
	Cấp 2	<p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu và nắm rõ nội dung những bài viết về những câu chuyện sinh hoạt hàng ngày hay những bài văn giải thích.</p> <p>- Đánh giá mức độ đọc hiểu, nắm rõ thông tin về loại văn quảng cáo hay loại văn bản hướng dẫn đơn giản có thể thường xuyên sử dụng trong sinh hoạt thực tế.</p>
TOPIK II	Cấp 3	<p>-Đánh giá mức độ đọc, hiểu nội dung, có thể suy luận những bài viết cần thiết trong việc duy trì sinh hoạt xã hội cơ bản hay những bài viết đơn giản lấy đề tài như xã hội-văn hoá thân thuộc...</p> <p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu, nắm rõ thông tin của loại văn thực dụng như loại văn quảng cáo đơn giản, loại văn hướng dẫn... và mức độ suy luận nội dung chính hoặc nội dung chi tiết của bài viết.</p>
	Cấp 4	<p>-Đánh giá mức độ đọc, hiểu nội dung và có thể suy luận nội dung của bài viết cần thiết trong sinh hoạt xã hội, hay bài viết có đề tài liên quan đến lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá.</p> <p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu, nắm rõ thông tin, có thể suy luận nội dung của loại văn cảm tưởng, loại văn hướng dẫn cách sử dụng, loại văn hướng dẫn, bài báo, bài tiểu luận...</p>
	Cấp 5	<p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu, suy luận, có thể phân tích phê phán nội dung của những bài viết cần thiết trong việc thực hiện thành thực sinh hoạt xã hội, hay những bài viết liên quan đến việc thực hiện những nghiệp vụ thông thường.</p> <p>-Đánh giá mức độ đọc và có thể hiểu loại văn giải thích, kí sự, văn kiến nghị có đề tài đa dạng như chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học....</p> <p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu tiểu thuyết, thơ và nắm bắt được thái độ của tác giả.</p>
	Cấp 6	<p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu nội dung, suy luận, phân tích phê phán những bài viết liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn, những bài viết liên quan đến việc thực hành hầu hết các nghiệp vụ.</p> <p>-Đánh giá mức độ đọc hiểu tiểu thuyết, kịch, bình luận... và khả năng nắm bắt được ý đồ, tâm lý của tác giả.</p>

✓ MÔN VIẾT

Nội dung đánh giá	Cấp	Tiêu chí đánh giá
TOPIK II	Cấp 3	-Đánh giá mức độ có thể viết đoạn văn giải thích hay đoạn văn cảm tưởng với đề tài xã hội thân thuộc tương đối chính xác và phù hợp. -Đánh giá mức độ có thể viết các bài văn thực dụng đúng quy cách với các đề tài cá nhân liên quan bối cảnh thông thường.
	Cấp 4	Đánh giá mức độ có thể viết các đoạn văn giải thích hay các đoạn văn cảm tưởng một cách chính xác và phù hợp với đề tài xã hội thân thuộc hay đề tài xã hội thông thường liên quan đến bối cảnh xã hội.
	Cấp 5	Đánh giá mức độ có thể viết các bài luận có đề tài hay nghiệp vụ mang tính xã hội-mang tính trừu tượng hay các bàn luận liên quan đến lĩnh vực chuyên môn tương đối chính xác và phù hợp.
	Cấp 6	Đánh giá mức độ có thể viết các bài luận có đề tài hay nghiệp vụ mang tính xã hội-mang tính trừu tượng hay các bàn luận liên quan đến lĩnh vực chuyên môn một cách chính xác và phù hợp.

I. ÔN TẬP

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI NGHE TOPIK

1. Câu 3

Phải nghe và xác nhận thông tin của biểu đồ là gì.

Phần lớn dạng này đều cho nghe cả biểu hiện về thứ hạng và sự thay đổi số liệu nên phải đối chiếu với biểu đồ tìm thông tin chính xác.

Chỉ chọn những biểu hiện so sánh, thứ hạng, sự thay đổi nên phải học trước biểu hiện và từ vựng.

2. Câu 9-12

Cần nghe đoạn hội thoại và nghĩ xem <địa điểm> là ở đâu.

Phải nghe xem “Yêu cầu của người đàn ông” và “Kế hoạch, dự án của cô gái”

3. Câu 16 & 20

Mẫu câu phỏng vấn.

Cần nghe thông tin liên quan đến chủ đề cuộc phỏng vấn và xác nhận câu hỏi của phóng viên là gì.

Cần chú ý đáp án vì nó sẽ sai với thông tin cuộc phỏng vấn.

4. Câu 25–26

Phải nghe và xác nhận xem suy nghĩ trọng tâm của chàng trai và cô gái là gì.

Với dạng câu cuộc thảo luận bạn phải nghe xem chủ đề câu hỏi của người hỏi là gì.

Người hỏi và người trả lời chỉ trao đổi một lần, và ý chính chủ yếu nằm ở đoạn cuối của đoạn hội thoại đó.

5. Câu 27-28

Phải kiểm tra xem là người nam nói với người nữ hay người nữ nói với người nam.

Nội dung này sẽ hỏi ý đồ mà người nam hay người nữ hỏi là gì, sau khi tìm trước ý chính bạn phải tìm nội dung giống với ý chính đó trong các đáp án.

Nội dung của đoạn hội thoại là chủ đề xã hội, truyền đạt thông tin, suy tư của cá nhân.

6. Câu 29-30

Phải xác nhận xem đối tượng đoạn hội thoại là nam hay nữ.

Thông thường xuất hiện dạng nữ - nam – nữ - nam nhưng thỉnh thoảng cũng có dạng nữ - nam.

Bạn phải xác nhận và lựa chọn công việc của người đáp là gì, nghề nghiệp đặc thù như bác sĩ, giáo sư, nhà báo cũng có nhưng nó cũng xuất hiện với dạng “là người làm cái gì đó” nên phải nghe và chú ý học làm nghề gì.

Người đặt câu hỏi sẽ hỏi bạn đang làm gì trong câu hỏi đầu tiên và cụ thể hơn là bạn đang làm gì trong câu hỏi thứ hai. Vì vậy, bạn cần lắng nghe kỹ người đặt câu hỏi để biết được công việc của người trả lời câu hỏi.

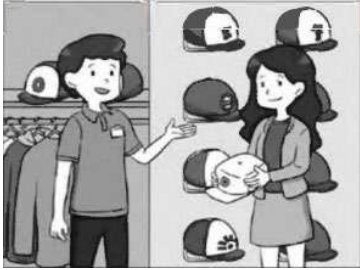
Phải chú ý lựa chọn vì nó sẽ khác với thông tin đoạn hội thoại.

II. LUYỆN ĐỀ

ĐỀ 1

[1~3] 다음을 듣고 알맞은 그림을 고르십시오. (각 2 점)

1. ①



②



③



④



2.

①



②



③



④



[49~50] 다음은 강연입니다. 잘 듣고 물음에 답하십시오. (각 2 점)

49. 들은 내용과 일치하는 것을 고르십시오.

- ① 국민참여재판은 완벽한 제도이다.
- ② 배심원 선발은 여러 지역에서 이루어진다.
- ③ 국민참여재판에서는 배심원의 평결이 절대적이다.
- ④ 배심원의 평결은 법적인 구속력을 가지지 못한다.

50. 남자의 태도로 가장 알맞은 것을 고르십시오.

- ① 국민참여재판의 목적을 의심하고 있다.
- ② 국민참여재판의 개선 방안을 제안하고 있다.
- ③ 국민참여재판의 장점과 단점을 설명하고 있다.
- ④ 국민참여재판이 폐지되어야 한다고 주장하고 있다.

가나다 어학당

ĐỀ 2

[1~3] 다음을 듣고 알맞은 그림을 고르십시오. (각 2 점)

1.

①



②



③



④



2.

①



②



③



④



ĐỀ 3

[1~3] 다음을 듣고 가장 알맞은 그림 또는 그래프를 고르십시오. (각 2 점)
01.

①



②



③

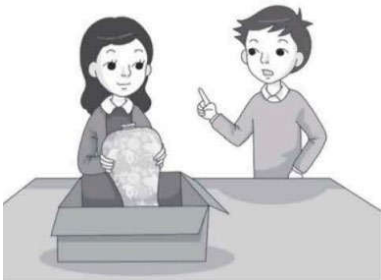


④



02.

①



②



③



④



ĐỀ 4

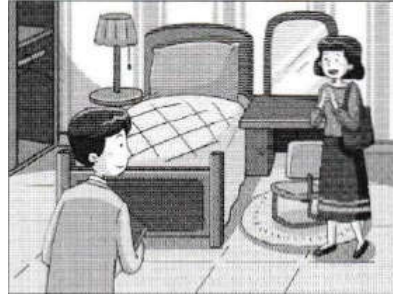
[1~3] 다음을 듣고 알맞은 그림을 고르십시오. (각 2 점)

01.

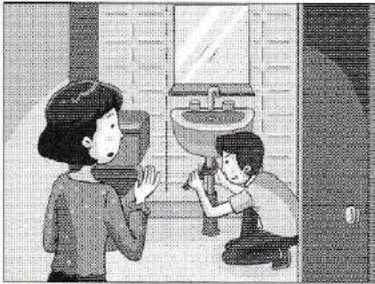
①



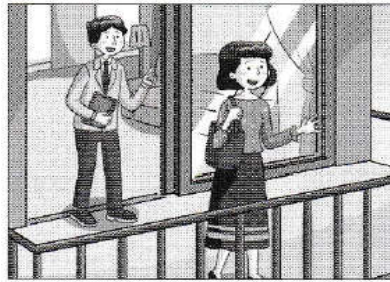
②



③



④



02.

①



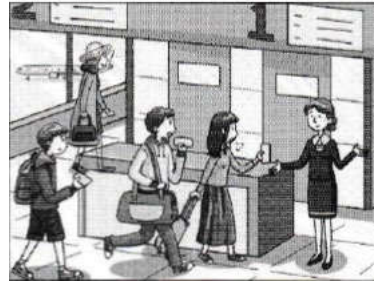
②



③



④



KỊCH BẢN

ĐỀ 1

1.

여자: 저는 이 하얀색 모자가 마음에 드는데, 혹시 다른 디자인도 있나요?

남자: 네, 두 가지가 있는데, 여자분들에게는 지금 이 디자인이 더 인기가 많습니다.

여자: 다른 디자인도 한번 보여 주세요.

2.

남자: 내일 저녁 일곱 시에 네 명 자리를 예약하고 싶은데요.

여자: 죄송합니다. 예약이 다 되어 자리가 없습니다. 취소하시는 분들이 생기면 알 수 있을 것 같습니다.

남자: 음, 그럼 내일 자리가 있으면 연락 주시겠어요?

3.

남자: 각 나라의 평균 수면 시간을 조사한 결과 수면 시간이 가장 긴 나라는 프랑스, 미국, 스페인 순으로 나타났으며 수면 시간이 가장 적은 나라는 한국으로 조사되었습니다. 이러한 수면 시간 부족은 근무 시간과는 관련이 없는 것으로 나타났습니다.

여자: 그래도 금요일에는 회식을 안 했으면 좋겠어요.

20.

여자: 오늘은 건강 빵으로 유명해진 빵집 사장님과 이야기를 나눠 보겠습니다. 사장님께서 이 빵집만의 경쟁력이 무엇이라 생각하십니까?

남자: 우리 빵집은 빵을 만들 때 건강을 제일로 생각합니다. 또 저희 빵집은 양심적으로 건강에 좋은 재료로만 빵을 만듭니다. 자극적인 맛을 빼서 맛이 조금 싱겁다는 하지만 다이어트를 하시는 분들이나 환자분들에게 인기가 좋습니다. 요즘 너무 달거나 짠 음식이 많은데 하루에 한 끼 정도는 자극적이지 않은 건강한 음식을 먹는 게 좋다고 생각합니다.

21-22.

여자: 요즘 한류 열풍 때문에 그런지 서울에 외국인 관광객이 정말 많아진 것 같아요.

남자: 네. 맞아요 특히 한류 스타들의 얼굴이 새겨진 물건이 정말 많기도 하고 잘 팔리는 것 같아요.

여자: 그런데 한류를 제대로 체험할 수 있는 한류 관광 상품은 별로 없는 것 같아요.

남자: 그렇죠. 단순히 한류 스타와 관련된 물건을 사기만 하는 관광이 아니라 한류를 직접 체험할 수 있는 관광 상품을 개발할 필요가 있어요.

23-24.

남자: 여보세요. 저는 한국대학교를 졸업한 메이라고 하는데요, 혹시 지금 졸업 증명서를 받을 수 있을까요? 입사 지원 서류로 제출해야 해서요.

ĐỀ 2

1.

여자: 왜 이렇게 바빠요? 점심은 먹었어요?

남자: 아직요. 혹시 지금 밖에 나가는 거면 저 빵 좀 사다 줄 수 있어요?

여자: 네, 그럴게요. 조금 쉬면서 해요.

2.

남자: 아까 계속 전화하던데 무슨 일이 있어요?

여자: 휴가 날짜가 갑자기 바뀌어서 비행기 표를 다시 검색해 보고 있었어요.

남자: 그러면 제가 휴가 날짜를 바꿔 드릴까요?

3.

남자: 종이책 판매량을 조사한 결과 인터넷 서점에서의 판매량이 가장 높았으며 일반 서점이 그 뒤를 이었습니다. 대형 마트에서의 종이책 판매량이 가장 적고 판매량 또한 줄어든 것으로 조사되었습니다. 한편, 전자책의 판매량도 점점 증가하는 걸로 나타났습니다.

4.

여자: 우리 이 영화 볼까요?

남자: 음... 배우들을 보니까 재미없을 게 뻔한데요.

여자: _____

1234



I. ÔN TẬP

1. CÂU 51

LƯU Ý KHI VIẾT

Thời gian:

- Tổng thời gian viết là 50 phút. Câu này nên được viết trong vòng 5 phút.
- ※ Nếu bạn không biết rõ (câu trả lời), tốt hơn nên làm những câu bạn tự tin trước.

Nội dung:

- Đầu tiên, bạn nên đọc tiêu đề và hiểu được mục đích của toàn bộ nội dung của đoạn văn.
- Đảm bảo đọc kỹ nội dung cả mặt trước lẫn mặt sau và viết nội dung tiếp nối một cách tự nhiên.
- ※ Không được tùy ý sử dụng suy nghĩ của riêng bạn về nội dung đó.
- Trong nội dung phía trước và phía sau, bạn phải đặt các liên từ (và, nhưng, vì vậy,...).

Từ vựng:

- Nên viết bằng từ vựng và ngữ pháp của cấp độ 3.
- ※ Tuy nhiên, không cần cố gắng sử dụng cách diễn đạt quá khó.
- Nên sử dụng cách diễn đạt thường được sử dụng trong các điều kiện thực tế.
- Trước và sau () nên đọc kỹ các từ vựng hoặc cách diễn đạt rồi sử dụng chúng một cách phù hợp.
- Tốt hơn là nên viết đuôi “-습니다”, “~습니까?”, “-십시오” để phù hợp với cách thức của câu.
- ※ Không viết các đuôi câu bằng “-아/어요”, “-(으)세요” hoặc “-다”.

Chú ý:

- Phải kiểm tra xem ở phía sau () có dấu chấm (.) hay dấu chấm hỏi (?) hay không.
- 1) () . – Nếu có dấu chấm thì phải dùng “-습니다/입니다”.
- 2) () ? – Nếu có dấu chấm hỏi thì phải dùng “-습니까?/입니다?”.
- 3) () – Nếu không có dấu chấm thì không được sử dụng theo hình thức kết thúc (습니다/습니까?).

NGỮ PHÁP VÀ BIỂU HIỆN

	CHỦ ĐỀ	NGỮ PHÁP VÀ BIỂU HIỆN
1	광고와 공지 Quảng cáo và thông báo	그래서 -(으)려고 합니다 -(으)ㄹ 생각입니다.. -(으)십시오 -기 바랍니다. 누구나 -(으)실 수 있습니다.
2	문의와 답변 Hỏi và trả lời	-(으)ㄹ 수 있습니까? N 이/가 어떻게 됩니까? -아/어 드릴 수 있습니다 [없습니다] 언제[어떻게...] -(으)ㄹ/는지 알고 싶습니다.
3	요청과 금지 Yêu cầu và nghiêm cấm	-아/어 주십시오. -아/어 주시기 바랍니다. -지 마시기 바랍니다. -지 마십시오 -(으)면 안 됩니다
4	양해 구함 Thông cảm	-더라도 이해해 [양해해] 주시기 바랍니다. -아/어 주시면 감사하겠습니다. -게 되었습니다. -기가 어려울 것 같습니다.
5	변경과 취소 Thay đổi và huỷ bỏ	그래서 N으로 취소 [변경] 하려고 합니다. N을/를 바꾸고 [교환하고] 싶습니다. 어떻게 해야 하는지 알려주시면 감사하겠습니다.
6	부탁과 거절 Nhờ vả và từ chối	혹시 저 대신 -아/어 주실 수 있으십니까? -아/어 주시면 감사하겠습니다. -기가 어려울 것 같습니다 [안 될 것 같습니다]

BÀI TẬP

Sửa lại các biểu hiện sau:

1. 혹시 (제 연락처를 모르시면 연락해 주시기 바랍니다)? 제 연락처는 010-1234-5678 입니다.

→ _____

2. (시간이 괜찮으니까)? 그 날짜가 가능하신지 연락 주시면 감사하겠습니다.

→ _____

3. 그런데 (3시가 안 돼요). 내일 아르바이트가 3시에 끝나거든요.

→ _____

4. 그리고재 여자친구에게 (사랑해요 이야기해 주세요). “지영아, 사랑해”

→ _____

5. 혹시 지갑을 보셨거나 보관하고 계신 분이 있으면 (저에게 연락하세요).

찾아 주신 분께 사례하겠습니다. 제 연락처는 010-2222-3333 입니다.

→ _____

가나다 어학당

2. CÂU 52

LƯU Ý KHI VIẾT

Thời gian:

- Thời gian dành cho phần viết là 50 phút. Câu này phải viết trong vòng 5 phút.
※ Nếu bạn không biết rõ (câu trả lời), tốt hơn nên làm những câu bạn tự tin trước.

Nội dung:

- Trước tiên phải nắm bắt được nội dung trọng tâm của toàn bộ đoạn văn.
- Nhất định phải xem xét về phía trước và sau nội dung rồi viết nội dung tiếp theo một cách tự nhiên.
※ Không được viết suy nghĩ của mình về nội dung đó.
- Phải nhìn thật kỹ liên từ (ví dụ như 그러나, 반면에, 그러므로) trong vế trước và sau.

Từ vựng:

- Nên sử dụng những ngữ pháp và từ vựng trung cấp.
※ Tuy nhiên không cần thiết phải sử dụng những biểu hiện khó.
- Nên nhìn kỹ từ vựng và các biểu hiện ở vế phía trước phía sau và sử dụng nó một cách thích hợp.
※ Tuy nhiên không nên sử dụng những biểu hiện giống nhau cả 2 vế trước sau.
- Phải sử dụng đuôi câu “다” thể văn viết.
※ Không viết các đuôi câu “-아/어요”, “-습니다”.

Lưu ý:

- Phải kiểm tra xem sau ô trống () có dấu chấm hay không
 - ① Nếu sau (). có dấu chấm thì phải viết câu với “다”
Ví dụ: 운동을 하기 전에는 다치지 않기 위해 (준비 운동을 해야한다).
 - ② Nếu sau () không có dấu chấm thì không viết với “다”
Ví dụ: 운동을 하기 전에는 (다치지 않기 위해) 준비 운동을 해야한다.

3. CÂU 53

LƯU Ý KHI VIẾT

Thời gian:

- Thời gian cho phần thi viết là 50 phút. Tất cả các câu hỏi nên được hoàn thành trong vòng từ 10 đến 15 phút.

Số lượng:

- Phải viết trong vòng từ hơn 200 đến 300 từ. Không được viết hơn 300 từ.

Nội dung:

- Bạn phải viết tất cả các vấn đề được yêu cầu trong đề bài.
- Bạn phải viết dựa theo nội dung của các dữ liệu hoặc biểu đồ mà đề bài cho sẵn. Không được thay đổi theo ý của bản thân.
- Số liệu và nội dung có trong dữ liệu hoặc biểu đồ đều phải được viết. Không được thiếu dù chỉ là 1 cái.
- Phải viết thành 1 hoặc 2 đoạn văn. Trong trường hợp quá nhiều chữ, viết 1 đoạn là hợp lý hơn.

Từ vựng:

- Sử dụng từ vựng và ngữ pháp ở trình độ trung cấp, bài viết sẽ hay hơn.
- Không nên viết lặp lại cùng một biểu hiện, viết đa dạng theo nhiều cách khác nhau sẽ hay hơn.
- Bạn phải viết đuôi ‘-다’ theo đúng thể thức của văn viết. Và không được viết theo kiểu được nêu ra. Ví dụ: 건강에 좋음: Tốt cho sức khỏe (X)

BÀI TẬP

• 조사 개요 설명하기 Giải thích sơ lược về cuộc điều tra

1.

기관: 자원봉사 센터	대상: 남,녀 청소년 300 명	주제: 봉사 활동 만족도
-------------	-------------------	---------------

2.

기관: 역사 문제 연구소	대상: 대학생 500 명	주제: 역사 인식 실태
---------------	---------------	--------------

• 그래프 설명하기: Giải thích đồ thị

▪ 순위 나열 Liệt kê thứ hạng

1.



2.



4. CÂU 54

LƯU Ý KHI VIẾT

Thời gian:

- Tổng thời gian viết là 50 phút. Câu này nên được viết trong vòng 25 phút đến 30 phút.

Độ dài:

- Phải viết từ 600 đến 700 từ. Không viết quá ít hoặc viết quá nhiều.

Nội dung:

- Nên viết tất cả những suy nghĩ trọng tâm của mình về câu mà đề bài yêu cầu
- Nên viết nội dung liên quan đến chủ đề.
- Không nên viết một cách tùy tiện
- Nội dung của mỗi đoạn phải được liên kết một cách tự nhiên và logic.
- Bạn nên trình bày khái quát những kinh nghiệm và suy nghĩ của bản thân.
Ví dụ: Chúng tôi ~ , Mọi người ~

Từ vựng

- Nên viết bằng từ vựng và ngữ pháp từ trung cấp trở lên.
- Viết đuôi “다” theo thể thức của văn viết và không lược bỏ trợ từ.

가나다 어학당

NGŨ PHÁP VÀ BIỂU HIỆN

• 서론 MỞ BÀI

1. Giới thiệu chủ đề

Ví dụ	산업화 이후 환경오염이 전 세계적으로 심각한 사회문제가 되고 있다.		
Biểu hiện	Định nghĩa	N(이)란	N 이다. -(으)ㄴ/는 N(이)다. -(으)ㄴ/는 것을 말한다.
	Hiện trạng	최근 N 이후 / -(으)ㄴ 이후로 -(으)면서 -(으)에 따라	-고 있다 . -아/어지고 있다. -게 되었다. -N 이/가 되었다.
	Nội dung chung	사람들은 보통 일반적으로 흔히	-아/어한다. -고 싶어 한다. -다고 생각한다.

2. Giới thiệu nội dung sẽ viết

Ví dụ	따라서 이 글을 통해 환경오염을 줄이기 위한 효과적인 방법에 대해 살펴보고자 한다.	
Biểu hiện	따라서 이 글을 통해	N 에 대해 살펴보고자 이야기해 보고자 한다. -(으)ㄴ/는지 살펴보고자 한다.

II. LUYỆN ĐỀ

CÂU 51-52

61 회 (Đề 61)

[51~52] 다음을 읽고 ㉠과 ㉡에 들어갈 말을 각각 한 문장으로 쓰십시오.

51.

영희: 안녕하세요? 이번 금요일에 호텔예약을 했는데, 계인사정이 생겨서 (㉠)?

호텔: 예약하신 분의 성함은 (㉡).

영희: 저는 이영희입니다.

호텔: 네, 확인 되었습니다. 금요일 예약이 취소되었습니다. 감사합니다.

㉠ _____

㉡ _____

52.

쓰레기를 분리 배출할 때는 청결이 기준이다. 과자, 라면 등 모든 깨끗한 일회용 비닐은 분리배출이 가능하다. 그러나 비닐에 이물질이 묻었을 때는 깨끗이 (㉠). 그 후 쓰레기 수거함에 배출한다. 폐기물을 소각할 때 오물이 묻어 있으면 중금속이 발생해 환경과 인체에 모두 (㉡).

㉠ _____

㉡ _____

CÂU 54

63 회 (Đề 63)

[54] 다음을 주제로 하여 자신의 생각을 600 ~ 700 자로 글을 쓰시오. 단, 문제를 그대로 옮겨 쓰지 마시오. (50 점)

일을 할 때 과정을 중시하는 사람이 있는가 하면 일의 성공 여부만을 따질뿐 과정 자체의 의미는 가볍게 여기는 사람이 있다. 이러한 가치관 차이는 개인과 사회에 적지 않은 영향을 미친다. 아래의 내용을 중심으로 ‘결과만을 중시 할 때의 문제점’에 대해 자신의 의견을 쓰라.

- 일의 과정보다 결과를 중시하는 이유는 무엇인가?
- 일의 결과 만 중시하면 어떤 문제가 생기는가?
- 이러한 문제를 줄일 수 있는 방법은 무엇인가?

65 회 (Đề 65)

[54] 다음을 주제로 하여 자신의 생각을 600 ~ 700 자로 글을 쓰시오. 단, 문제를 그대로 옮겨 쓰지 마시오. (50 점)

우리는 살아 가면서 어려움에 부딪힐 때가 많다. 이러한 상황에 처했을 때 대응하는 방식은 사람마다 다를 수 있다. 자신 감이 있는 사람과 그렇지 않은 사람의 대응 방식도 차이가 있는데 이를 바탕으로 ‘자신감이 우리에게 미치는 영향’에 대해 자신의 의견을 쓰라.

- 자신감이 왜 필요한가?
- 자신감이 부족하거나 지나칠 경우 어떤 문제가 생기는가?
- 자신감을 유지하기 위해 어떻게해야 하는가?

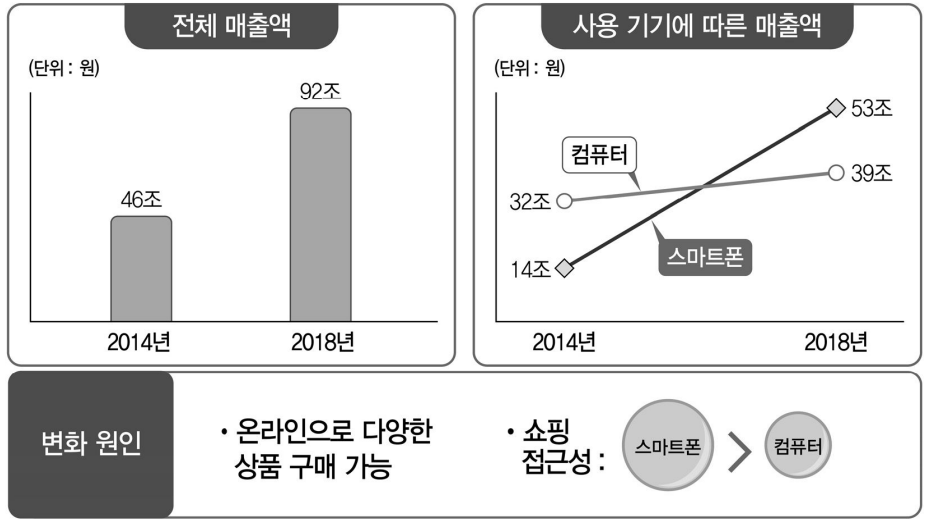
제35회 **한국어능력시험**
The 35th Test of Proficiency in Korean

TOPIK II **B**

1 교시 듣기, 쓰기

수험번호 (Registration No.)		
이름 (Name)	한국어 (Korean)	
	영어 (English)	

53. 다음을 참고하여 ‘온라인 쇼핑 시장의 변화’에 대한 글을 200~300자로 쓰시오. 단, 글의 제목을 쓰지 마시오. (30점)



54. 다음을 주제로 하여 자신의 생각을 600~700자로 글을 쓰시오. 단, 문제를 그대로 옮겨 쓰지 마시오. (50점)

사람은 누구나 청소년기를 거쳐 어른이 된다. 아동에서 어른으로 넘어가는 이 시기에 많은 청소년들은 혼란과 방황을 겪으며 성장한다. 아래의 내용을 중심으로 ‘청소년기의 중요성’에 대한 자신의 생각을 쓰라.

- 청소년기가 중요한 이유는 무엇인가?
- 청소년들은 이 시기에 주로 어떤 특징을 보이는가?
- 청소년의 올바른 성장을 돕기 위해 어떤 노력이 필요한가?

* 원고지 쓰기의 예

	별	은		지	구	에	서		떨	리		떨	어	져		있	다	.	그
래	서		별	빛	이		지	구	까	지		오	는	데		많	은		

제1교시 듣기, 쓰기 시험이 끝났습니다. 제2교시는 읽기 시험입니다.